

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-6-2025

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thành.

2. Bà Trần Thị Thu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa:**
Ông Phạm Trương Nhựt Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2025, 129/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Kim N**, sinh năm 1997. Địa chỉ: 306/8 khu vực 6, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ liên hệ: 2/46 khu vực 6, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Anh **Lâm Phước Đ**, sinh năm 1993. HKTT: Số: 18/9/80 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ liên hệ: tổ 16, khu vực Bình Dương B, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Kim N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Kim N xin ly hôn với anh Lâm Phước Đ.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lâm Tường Vy (nữ), sinh ngày 05/09/2021. Cháu Vy đang ở cùng chị Ngân. Sau ly hôn, chị Ngân xin trực tiếp chăm

sóc nuôi dưỡng cháu Lâm Tường Vy, không yêu cầu ông Lâm Phước Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lâm Phước Đ trình bày: Vắng mặt.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt lần 2.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

- + Quan hệ tranh chấp: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp đây là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại Điều 28 BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại Điều 35, Điều 39 BLTTDS.

- + Thời hạn chuẩn bị xét xử: đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 BLTTDS.

- + Các thủ tục cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định tại chương X BLTTDS.

- + Tư cách đương sự: Việc xác định tư cách đương sự trong vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS.

- + Về thu thập chứng cứ: Thẩm phán tiến hành thu thập chứng cứ xác minh nơi cư trú của ông Lâm Phước Đ thực hiện đúng theo quy định tại Điều 96, 97, 98 BLTTDS.

- + Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định tại các Điều 94, 95, 96, 97, 109, 208 BLTTDS.

- + Thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

- + Nguyên đơn: tham gia đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án, chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS.

- + Bị đơn: không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Các Điều 51, 56, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà

Huỳnh Kim N được ly hôn với ông Lâm Phước Đ. Giao con chung là cháu Lâm Tường Vy (nữ), sinh ngày 05/9/2021 cho bà Ngân trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đại không phải cấp dưỡng nuôi con, dành quyền thăm nom con chung sau ly hôn cho ông Đại theo quy định.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn chị Huỳnh Kim N có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Lâm Phước Đ. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Lâm Tường Vy (nữ), sinh ngày 05/09/2021. Sau ly hôn, chị Ngân xin trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lâm Tường Vy, không yêu cầu ông Lâm Phước Đ cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có. Bị đơn có nơi cư trú tại tổ 16, khu vực Bình Dương B, phường Long Xuyên, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

[2] *Về thủ tục*: Bị đơn anh Lâm Phước Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do và anh Lâm Phước Đ không có yêu cầu phản tố. Tòa án áp dụng Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Huỳnh Kim N*:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/10/2021, số 66 tại Ủy Ban Nhân Dân phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức lễ cưới, thể hiện giữa nguyên đơn, bị đơn tiến đến hôn nhân xuất phát từ sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, phù hợp Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, quá trình chung sống, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống khá hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng trong suy nghĩ và quan điểm, mâu thuẫn ngày một trầm trọng và không thể hàn gắn. Do đó, chị Ngân xin ly hôn với anh Đại.

Xét thấy, trong quan hệ hôn nhân vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đây là cơ sở vững chắc để bồi đắp cho hôn nhân, cho hạnh phúc gia đình. Giữa nguyên đơn, bị đơn đã có thời gian quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân xuất phát từ tình cảm yêu thương nhưng khi đã thành vợ chồng

thì cả hai không hiểu nhau. Quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bị đơn không phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không trực tiếp đến Tòa để tham gia hòa giải để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiếp tục động viên chị Ngân tạo cơ hội vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị Ngân vẫn kiên quyết ly hôn, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là có căn cứ, phù hợp với Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[3.2] *Về con chung*: Trong quá trình chung sống đã có 01 con chung tên Lâm Tường Vy (nữ), sinh ngày 05/09/2021. Cháu Lâm Tường Vy (nữ), sinh ngày 05/09/2021 được sinh ra trước khi chị Ngân và anh Đại đăng ký kết hôn, tuy nhiên trong giấy khai sinh có ghi tên cha Lâm Phước Đ và mẹ Huỳnh Kim N nên được xem như công nhận con chung của chị Ngân và anh Đại. Sau ly hôn, chị Ngân xin trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lâm Tường Vy, không yêu cầu ông Lâm Phước Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét Cháu Vy đang ở cùng chị Ngân, do đó giao cháu Vy cho chị Ngân nuôi dưỡng đến trưởng thành là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3.3] *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét nên không đề cập giải quyết. Anh Đại không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết, có tranh chấp sẽ khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3.4] *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Chị Huỳnh Kim N phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 19; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Kim N. Chị Huỳnh Kim N được ly hôn với anh Lâm Phước Đ.

2. *Về con chung*: Trong quá trình chung sống đã có 01 con chung tên Lâm Tường Vy (nữ), sinh ngày 05/09/2021. Giao cháu Lâm Tường Vy (nữ), sinh ngày 05/09/2021 cho chị Huỳnh Kim N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lâm Tường Vy, không yêu cầu ông Lâm Phước Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở; Nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét nên không đề cập giải quyết. Ông Cái Văn Chiêu không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết, có tranh chấp sẽ khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. *Về nợ chung*: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ kiện khác.

5. *Về án phí*: Chị Huỳnh Kim N phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001416 ngày 20/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

6. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THA DS Q. Bình Thủy;
- UBND phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 66, ngày 11/10/2021;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Loan

